

Số: 48 /2020/QĐST-DS

*Quỳnh Lưu, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST – DS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm T, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người được bà Thảo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khố 3 thị trấn C, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm M, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Hồ Thị L thống nhất trả nợ gốc cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.167.080.000 (một tỉ một trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, theo giấy vay tiền ngày 01/1/2020.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th và bà Hồ Thị L cùng thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật. Bà Hồ Thị L có đơn xin giảm tiền án phí do điều kiện bất khả kháng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã QB, huyện QL, nên bà L còn

phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.876.500 (năm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự.
- VKS QL
- THADS QL .
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Phan Thị Đóa**